

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 404/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Bà Hà Thị Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 381/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế C**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1978

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 17, phường T, thành phố TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Sơn H (đã chết), con bà Dương Quỳnh L, sinh năm 1954; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ Trần Thị Thủy C, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Quỳnh L, sinh năm 1954, địa chỉ tổ 17, phường T, thành phố TN; (có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Trương Ngọc T, sinh năm 1984. Địa chỉ ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh D (vắng mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988, địa chỉ tổ 8, phường PDP, thành phố TN, tỉnh TN, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Hoàng Sỹ B, sinh năm 1964. Địa chỉ tổ 14, PDP, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 15/6/2018, tổ công tác của Công an phường PĐP, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 14 của phường thì phát hiện một người đàn ông đang dừng xe trong ngõ nhỏ đường bê tông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, người đàn ông tự khai là Nguyễn Thế C đồng thời tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng từ trong lòng bàn tay trái (C khai là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế C và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 thẻ điều trị Methandone mang tên Nguyễn Thế C (số thẻ 599) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki màu hồng, biển kiểm soát 61L6-7916.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của C có khối lượng 0,204 gam. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên đưa vào trong bì niêm phong ký hiệu C gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN để giám định

Tại Kết luận giám định số 790/KL-PC54 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,204 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế C khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/6/2018, C một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực bến xe khách TN. Khi đến nơi, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông này hỏi C có biết chỗ bán ma túy không, C trả lời có biết thì người đàn ông này có đưa cho C số tiền 200.000đ bảo C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do nghiện ma túy C đồng ý và cầm số tiền 200.000đ rồi điều khiển xe mô tô 61L6-7916 đến quán cơm “Tình Cáp” ở tổ 13, phường Đồng Quang, thành phố TN để mua ma túy của Nguyễn Thị T (sinh ngày 12/11/1973, trú tại tổ 13, phường Đồng Quang, thành phố TN). Tại quán cơm “T C” C gặp và mua của T 01 gói ma túy (Heroine), bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng với số tiền 200.000đ. Mua được ma túy C cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe về tìm người đàn ông đã nhờ C mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Nhưng khi C về đến khu vực tổ 14, phường PĐP, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường PĐP phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Lời khai nhận tội của Nguyễn Thế C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C; 01 thẻ điều trị Methandone mang tên Nguyễn Thế C (số thẻ 599), hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasali màu hồng, biển kiểm soát 61L6-7916, số máy VUMNBYG150FMH6X302791, số khung RNBWCH7UM61002791 có chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Quỳnh L, sinh năm 1954, trú tại tổ 17, phường T, thành phố TN (là mẹ đẻ của Nguyễn Thế C). Khi C mượn xe của bà L đi mua ma túy bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho bà L quản lý sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 384/CT-VKSTPTN ngày 07 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn thế C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Thế C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thế C từ 18 đến 24 tháng tù giam.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C; trả lại cho bị cáo 01 thẻ điều trị Methandone mang tên Nguyễn Thế C (số thẻ 599).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm

nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 15/6/2018 tại tổ 14, phường PDP, thành phố TN, Nguyễn Thế C đang có hành vi tàng trữ **0,204** gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường PDP, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,204 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Nguyễn Thế C chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình, bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật đối với bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 thẻ điều trị Methandone mang tên Nguyễn Thế C (số thẻ 599) là thẻ điều trị chữa bệnh nên cần trả cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasali màu hồng, biển kiểm soát 61L6-7916, số máy VUMNBYG150FMH6X302791, số khung RNBWCH7UM61002791 có chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Quỳnh L, sinh năm 1954, trú tại tổ 17, phường T, thành phố TN (là mẹ đẻ của Nguyễn Thế C). Khi C mượn xe của bà L đi mua ma túy bà Loan không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho bà L quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ theo Nguyễn Thế C khai mua của Nguyễn Thị T, nhưng T không thừa nhận đã bán ma túy cho C. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành phạm tội của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, C khai do một người đàn ông không quen đưa cho để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế C 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C;

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ điều trị MT mang tên Nguyễn Thế C.

Biên bản giao nhận vật chứng số 374 ngày 07/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ

